

Bản án số: 01 /2026/HS-ST
Ngày: 21 - 01- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Dự.

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Quốc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bảo T, sinh năm 1989; nơi sinh: tại tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số: 0400890124xx; nơi cư trú: khối G, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là chị Nguyễn Thị M và có 03 con. Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự; tiền án: không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn P, sinh năm 1958; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Vũ Thị N, sinh năm 1966; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là vợ; có mặt

Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 1987; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là con gái; có mặt

Anh Phạm Đ, sinh năm 1989; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là con trai; vắng mặt

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Vũ Thị N và chị Phạm Thị Kim A: anh Phạm Đ, sinh năm 1989; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 03/7/2025); vắng mặt.

+ Ông Trương Ngọc T1, sinh năm 1958; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Phạm Thị T2, sinh năm 1958; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là vợ; chị Trương Thị Minh T3, sinh năm 1984; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là con gái; chị Trương Thị Bích T4, sinh năm 1986; trú tại: phường Y, tỉnh Ninh Bình, là con gái.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Phạm Thị T2 và chị Trương Thị Bích T4: chị Trương Thị Minh T3, sinh năm 1984; trú tại: xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình (theo văn bản ủy quyền lập ngày 02/7/2025); vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Công ty TNHH T7; Trụ sở chính: K, phường H, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: bà Văn Thị H1, sinh năm 1974 - Chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Anh Lê Đình N1, sinh năm 1991; trú tại Khối T, phường H, tỉnh Nghệ An (theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/6/2025); vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thành L; ông Hoàng Văn P1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bảo T là người có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ ngày 24/6/2025, Nguyễn Bảo T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 37R-041.89 có trọng tải tối đa cho phép 28.200kg hàng chở 37.350kg than. T điều khiển xe đi trên đường ĐT482B theo hướng xã P đi xã L, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường cùng mức ĐT482D đoạn thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình, T không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên không thấy xe mô tô BKS 35B2-139.28 do ông Phạm Văn P sinh năm 1958 điều khiển chở theo ông Trương Ngọc T1 sinh năm 1958 cùng trú tại xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình lưu thông trên đường ĐT482D theo hướng xã Y đi xã L (bắc - nam) đang đi vào ngã tư. Khi quan sát thấy xe mô tô, T đã đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh. Do khoảng cách gần nên phần đầu xe bên phải ô tô do T điều khiển đã va chạm vào phần bên trái xe mô tô, làm cho xe mô tô bị đổ kẹt dưới phần đầu xe ô tô, ông P và ông T1 ngã văng ra đường.

Hậu quả: Ông P và ông T1 tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Bảo T; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Văn P; 01 xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07, 01 sơ mi rơ moóc BKS 37R-041.89 trên thùng có 37.350kg than; 02 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của ô tô tải đầu kéo BKS 37H-065.07 và sơ mi rơ moóc BKS 37R-041.89; 02 giấy biên nhận thể chấp của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc (bản chính); 01 xe mô tô BKS 35B2-139.28. 02 tệp tin video thu giữ trên camera an ninh của Công an xã L và trên camera hành trình của xe ô tô đầu kéo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là nơi giao nhau giữa đường ĐT482B với đường ĐT482D đoạn thuộc xóm A, xã Y,

huyện K nay là xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường ĐT482B được trải nhựa bằng phẳng, rộng 17m; Đường hai chiều không có giải phân cách; Có vạch phân chia hai chiều xe chạy. Nơi giao nhau tiếp giáp giữa đường ĐT482B với đường ĐT482D là vạch dẫn hướng rẽ trái qua phạm vi nút giao. Hai bên đường đều là cánh đồng, không có dân cư sinh sống. Tại đường ĐT482B theo hướng xã P đi xã L có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 50km/h, biển báo đường giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp, rồi đến nơi giao nhau. Tại đường ĐT482D theo hướng đường xã Y đi xã L có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 50km/h, biển báo đường giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp, rồi đến nơi giao nhau. Tại nơi giao nhau không có vòng xuyến, đèn tín hiệu giao thông.

Thứ tự các vị trí được đánh số trên hiện trường: Số 1 là xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-041.89, số 2 là xe mô tô BKS 35B2-139.28, số 3 là vết phanh bên lái KT (86,5x0,6)m, số 4 là vết phanh bên ghế phụ KT (62x0,6)m, số 5 là vết cày KT (76x1,5)m, số 6 là vết mài sạt bong chóc bụi đá KT (23,2x01)m.

Lấy mép đường bên phải hướng xã P đi xã L, cột mốc Km 8+600 trên đường ĐT 482B làm chuẩn để đo vẽ hiện trường, cách đo vuông góc.

Vị trí số 1: Xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-041.89 dừng trên phần đường bên trái theo hướng xã P đi xã L. Đầu xe hướng về phía xã L, đuôi xe hướng về xã P. Tính trục bánh xe theo chiều từ đầu xe ô tô đầu kéo - sơ mi rơ móc có 06 trục bánh xe. Đo vuông góc từ đầu trục bánh xe bên phụ (bên phải) vào mép đường, số 1 là 9,75m, số 2 là 9,8m, số 3 là 9,85m, số 4 là 9,88m, số 5 là 9,95m, số 6 là 9,95m.

Vị trí số 2: Xe mô tô BKS 35B2-139.28 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07. Đầu xe mô tô nằm sát với bánh xe bên lái của xe ô tô chệch về hướng phía xã P. Đuôi xe mô tô hướng chệch về phía xã Y. Đo vuông góc từ tâm trục trước, sau xe mô tô lần lượt đến mép đường là 11,5m và 11,2m.

Vị trí số 3: Vết phanh kép bánh xe bên trái của xe ô tô (số 1) có KT (86,5x0,6)m in hằn đen trên mặt đường ĐT482B theo chiều xã P đi xã L. Đầu vết nằm trên gờ giảm tốc số 3 tính theo chiều xã P đi xã L. Từ đầu vết vào mép đường là 7,5m, đến cột mốc là 16,8m, đến đầu trục bánh xe bên phải số 2 của xe ô tô là 98,6m; cuối vết trùng với bánh xe số 4 bên trái của xe ô tô đầu kéo - sơ mi rơ móc, cách mép đường là 12,3m.

Vị trí số 4: Vết phanh kép bánh xe bên phải của xe ô tô (số 1) có KT (62x0,6)m nằm in hằn trên mặt đường ĐT482B theo chiều hướng xã P đi xã L. Từ đầu vết đến mép đường là 7,1m, đến đầu vết số 3 là 27,3m; cuối vết trùng với bánh xe số 4 bên phải của xe ô tô đầu kéo - sơ mi rơ móc, cách mép đường là 9,88m.

Vị trí số 5: Vết cày KT (76x1,5)m trên mặt đường ĐT482B theo chiều xã P đi xã L. Từ đầu vết vào mép đường là 6,95m, đến đầu vết số 3 là 22,6m; cuối vết đến mép đường là 11,5m.

Vị trí số 6: Dấu vết mài sạt bong chóc bụi đá và máu dạng chui quệt, có KT (23,2x01)m trên mặt đường ĐT482B đến mép đường bên trái, theo chiều xã P đi xã L. Từ tâm đầu vết vào mép đường là 11m, đến đầu vết số 4 là 7,5m

Vị trí 02 tử thi trên hiện trường: Lấy mép đường bên phải hướng xã L đi xã P làm chuẩn, điểm mốc là cột biển báo hiệu đường giao nhau cùng mức. Vị trí tử thi số 01 nằm ở lề cỏ ven đường, tâm vết vào mép đường là 0,8m, đến cột biển báo là 05m. Vị trí tử thi số 02 nằm ở lề cỏ ven đường, tâm vết vào mép đường là 1,6m, đến cột biển báo là 06m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 37R-041.89:

Phần nhựa ba đờ xóc phía trước bên trên có vết chui mài trên diện KT (1,5x0,15)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,1m. Góc bên phải phía dưới ba đờ xóc có vết nứt vỡ nhựa trên diện KT (0,28x0,2)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,95m. Tại vị trí cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết nứt vỡ nhựa diện KT (0,25x0,2)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 01m. Biển số bị bẹp méo không rõ hình dạng, nứt vỡ nhựa theo chiều từ trước về sau diện KT (0,33x0,17)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,7m.

Tại vị trí góc bên phải của cản trước bằng kim loại có vết bẹp méo, lún lõm, theo chiều từ trước về sau và sạt xước trên diện KT (0,3x0,18)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,6m. Tại vị trí góc bên phải của cản trước bằng kim loại có vết sạt xước theo chiều từ trái sang phải, tập trung trên diện KT (0,4x0,18)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,63m.

Hệ thống phanh xe, đèn xe, còi xe còn hiệu lực.

Xe mô tô BKS: 35B2-139.28

Chân gương, gương chiếu hậu hai bên bị gãy, bong rời khỏi xe. Toàn bộ phần nhựa phía trước đầu xe bị vỡ rời khỏi xe, để lộ hệ thống dây dẫn điện trên diện KT (0,65x0,4)m.

Cánh yếm bên trái có vết tì mài nứt vỡ nhựa theo chiều từ trên xuống dưới trên diện KT (0,38x0,2)m. Phần nhựa giá đỡ chân bên trái phía trước bị nứt vỡ bật bung khỏi chốt cố định trên diện KT (0,46x0,2)m. Yên xe bị bong rời khỏi xe. Phần nhựa bảo vệ thân xe bên trái có vết sạt xước bám dính dị vật màu xanh trên diện KT (0,8x0,15)m. Đẻ chân bên trái phía sau bị gãy rời khỏi xe. Ốp nhựa bảo vệ lọc gió bên trái bị nứt vỡ trên diện KT (0,07x0,04)m.

Cụm đèn hậu phía sau bên phải bị vỡ phần nhựa trên diện KT (0,2x0,1)m. Giá đỡ tay nâng bên phải bảo vệ yên xe bị gãy rời khỏi xe. Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải có vết tì mài theo chiều từ trên xuống dưới trên diện KT (0,7x ,12)m.

Giá đỡ chân bên phải phía sau người điều khiển có vết tì mài từ trên xuống dưới tập trung trên diện KT (0,15x0,11)m. Cần đạp nổ máy bị gãy rời khỏi xe. Phần nhựa đỡ chân bên phải phía trước bị nứt vỡ trên diện KT (0,45x 0,13)m.

Cánh yếm bên phải có vết tì mài theo chiều từ trước về sau trên diện KT 0,5x0,3m và bị bật bung khỏi chốt hãm cố định. Ghi đông tay lái bên phải bị cong gấp góc 90 độ và tỳ mài theo chiều từ trước về sau trên diện KT (0,25x0,1)m.

Hệ thống phanh xe còn hiệu lực. Không kiểm tra được hệ thống đèn, còi xe

Kết quả đo nồng độ cồn, ma túy: Biên bản đo nồng độ cồn, ma túy đối với Nguyễn Bảo T. Kết quả: 0,000mg/L; Âm tính với chất ma túy

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Kết luận giám định tử thi số 509, 510/KLGĐTT-KTHS cùng ngày 30/6/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận với nội dung chính:

Tử thi Phạm Văn P có nhiều vết sây sát da, mài trượt, tụ máu ở vùng đầu mặt và tay chân. Cổ mất vững, các đốt sống cổ lỏng lẻo. Hệ thống xương gãy kín nhiều vị trí; gãy sập xương mũi, gãy xương hàm dưới tại vị trí ụ cằm; lồng ngực biến dạng bè ngang, gãy sập nhiều xương sườn hai bên, gãy xương bả vai phải, gãy kín ổ khớp gối bên trái. Tụ máu diện rộng tổ chức dưới da và cơ vùng ngực hai bên; vùng ngực trái có mảng sườn di động, dập nát cơ liên sườn vùng ngực trái tạo khe hở vào khoang ngực, tổ chức phổi trái dập nát, tụ máu. Khoang ngực trái có nhiều máu không đông. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương

Tử thi Trương Ngọc T1 có các dấu vết tổn thương sây sát da, tụ máu tập trung nhiều ở bên trái cơ thể. Gãy kín cung bên nhiều xương sườn trái; gãy kín phức tạp hai xương cẳng tay trái, hai xương cẳng chân trái. Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương trái và cơ thái dương trái. Vỡ phức tạp xương thái dương trái, hướng vỡ lan xuống nền sọ, qua vết vỡ có nhiều máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương

Tại Kết luận giám định hoá pháp số 1430/PY-XNĐH ngày 09/7/2025 của Viện pháp y Q1 - Cục Q2 kết luận: Không tìm thấy E, các chất ma túy trong mẫu máu của Trương Ngọc T1 và Phạm Văn P.

Tại Kết luận giám định số 565/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video gửi giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 193/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh N kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 bị thiệt hại 4.766.000đồng; Xe mô tô BKS 35B2-139.28 bị thiệt hại 7.812.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 xe ô tô đầu kéo BKS: 37H-065.07, 01 sơ mi rơ mooc BKS 37R-041.89 trên thùng có 37.350 kg than và các giấy tờ kèm theo là tài sản của Công ty TNHH T7 có trụ sở tại phường H, tỉnh Nghệ An; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Văn P, 01 xe mô tô BKS 35B2-139.28 là tài sản của ông Phạm Văn P. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã trả lại cho anh Lê Đình N1 sinh năm 1991 trú tại khối T, phường H, tỉnh Nghệ An là đại diện theo uỷ quyền của Công ty T7 và anh Phạm Đông S năm 1989 trú tại xóm D, xã Y, tỉnh Ninh Bình (con ông P). Cả hai đã nhận và không có yêu cầu hay đề nghị gì đối với thiệt hại của xe.

Đối với 02 tệp tin video, 02 giấy biên nhận thể chấp của xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ mooc kèm theo hồ sơ vụ án

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Bảo T kèm theo hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 đã ra Quyết định chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Bảo T đã bồi thường cho gia đình ông Phạm Văn P số tiền 300.000.000 đồng, gia đình ông Trương Ngọc T1 số tiền 350.000.000 đồng, gia đình 02 ông đã nhận, không có đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bảo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-KV4 ngày 17/12/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình để xét xử về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 36 (ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Đ, chị Trương Thị Minh T3 là đại diện của bị hại, anh Đ đã nhận 300.000.000 đồng, chị T3 đã nhận 350.000.000 đồng của bị cáo bồi thường để khắc phục hậu quả và đều không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400135048384 mang tên Nguyễn Bảo T, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 24/8/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị N, chị Phạm Thị Kim A có mặt tại phiên tòa, xác định đã nhận đủ số tiền như bị cáo khai là đúng và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trương Thị Minh T3 và anh Lê Đình N1 là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty TNHH T8 vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ, chị T3 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Anh N1 không có yêu cầu hay đề nghị gì về thiệt hại đối với chiếc xe ô tô của Công ty nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản.

Bị cáo T là người có Giấy phép lái ô tô hạng FC đang có giá trị pháp lý, vào khoảng 15 giờ ngày 24/6/2025 tại khu vực ngã 4 giao nhau cùng mức giữa đường ĐT482B và ĐT482D thuộc xóm A Y, xã L, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo T, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 kéo theo sơ mi rơ móoc BKS 37R-041.89 chở 37.350 kg than (vượt quá tải trọng 9.150 kg) đi với tốc độ 60km/giờ trên đường ĐT482B theo hướng xã P đi xã L tại ngã tư giao nhau, có biển báo tốc độ tối đa cho phép là 50km/h, biển báo đường giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp. Như vậy bị cáo đã có hành vi không chấp hành biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không nhường đường, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát nên phần đầu xe bên phải đã va chạm vào phần bên trái xe mô tô BKS 35B2-139.28 do ông P điều khiển chở phía sau ông T1 lưu thông qua ngã tư hướng xã Y đi xã L. Hậu quả, ông P và ông T5 tử vong, xe mô tô BKS 35B2-139.28 bị thiệt hại 7.812.000 đồng, xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 bị thiệt hại 4.766.000 đồng.

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định;

Điều 9: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...13. Chở hàng hóa vượt quá khối lượng toàn bộ, tải trọng trục, kích thước cho phép của xe hoặc vượt quá tải trọng, kích thước giới hạn cho phép của đường bộ khi chưa được cơ quan quản lý cấp phép hoặc không đảm bảo yêu cầu theo quy định của luật này; chở hàng hóa trên xe có quy định phải chằng buộc nhưng không chằng buộc hoặc chằng buộc không đúng quy định của pháp luật; chở quá số người theo quy định của pháp luật;

...28. Hành vi khác vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại Chương II của Luật này.

Điều 10: Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.

Điều 12: Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

...3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây:

...b. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

Điều 22: Nhường đường tại nơi đường giao nhau:

...2. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...đ. Làm chết 02 người

...5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm.”

Như vậy hành vi của bị cáo T đã vi phạm vào khoản 13, 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10; điểm b, khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 22 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ một lần cho gia đình các bị hại để khắc phục hậu quả, ngoài ra được người đại diện hợp pháp của các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và người bị hại cũng có lỗi, bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, do đó bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo, song người bị hại cũng có lỗi một phần là khi tham gia giao

thông đã không chấp hành biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát. Xét thấy bị cáo không có tình tiết nặng nề, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, phạm tội do lỗi vô ý, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần cho các bị hại, bản thân đang nuôi ba con nhỏ, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo, pháp luật của Nhà nước đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần cho đại diện của bị hại, anh Đ nhận số tiền 300.000.000 đồng, chị T3 nhận số tiền 350.000.000 đồng, nay đại diện các bị hại đều không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo BKS 37H-065.07 là 4.766.000 đồng của Công ty TNHH T7, nay đại diện Công ty không có yêu cầu đề nghị gì về thiệt hại này nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, sau đó trả lại xe ô tô, xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu, chủ sở hữu và người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400135048384 mang tên Nguyễn Bảo T, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 24/8/2022 đã thu giữ của bị cáo, nay cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, ông Phạm Văn P điều khiển xe mô tô BKS 35B2-139.28, khi đi vào khu vực giao nhau với đường cùng mức đã không chấp hành biển báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát đã vi phạm khoản 28, Điều 9; khoản 1 Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do ông P đã tử vong nên không xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Bảo T bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Bảo T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Bảo T cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho Nguyễn Bảo T 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 400135048384 mang tên Nguyễn Bảo T, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 24/8/2022.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; Đại diện HP bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Xã Q, Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.